

Họ và tên thí sinh:..... SBD:

Câu 81: Ở một loài thực vật lưỡng bội ($2n = 8$), các cặp nhiễm sắc thể tương đồng được kí hiệu là Aa, Bb, Dd và Ee. Do đột biến lệch bội đã làm xuất hiện thể một. Thể một này có bộ nhiễm sắc thể nào trong các bộ nhiễm sắc thể sau đây?

- A. AaBbEe. B. AaBbDdEe. C. AaBbDEe. D. AaaBbDdEe.

Câu 82: Một loài thực vật lưỡng bội có 12 nhóm gen liên kết. Giả sử có 6 thể đột biến của loài này được kí hiệu từ I đến VI với số lượng nhiễm sắc thể (NST) ở kì giữa trong mỗi tế bào sinh dưỡng như sau:

Thể đột biến	I	II	III	IV	V	VI
Số lượng NST trong một tế bào sinh dưỡng	48	84	72	36	60	25

Trong các thể đột biến trên có bao nhiêu thể đa bội lẻ?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 83: Dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể chắc chắn **không** làm thay đổi lượng vật chất di truyền là

- A. Đảo đoạn. B. Mất đoạn. C. Lặp đoạn. D. Chuyển đoạn.

Câu 84: Cho phép lai AaBbDd x aaBbDD, theo lý thuyết tỷ lệ cá thể thuần chủng ở F_1 là

- A. 0%. B. 12,5%. C. 18,75%. D. 6,25%.

Câu 85: Loại mô phân sinh chỉ có ở cây Hai lá mầm là

- A. Mô phân sinh lóng. B. Mô phân sinh đỉnh thân.
C. Mô phân sinh đỉnh rễ. D. Mô phân sinh bên.

Câu 86: Ở một loài thực vật, xét một cây F_1 có kiểu gen $\frac{AB\ De}{ab\ dE}$ tự thụ phấn. Trong quá trình giảm phân tạo giao tử, 40% tế bào sinh hạt phấn xảy ra hoán vị gen ở cặp NST mang gen A, B; 20% tế bào sinh hạt phấn xảy ra hoán vị gen ở cặp NST mang gen D, E. Biết rằng mỗi gen quy định một tính trạng, các alen trội là trội hoàn toàn và hoán vị gen xảy ra trong quá trình phát sinh giao tử đực và cái với tần số bằng nhau. Tính theo lý thuyết thì tỷ lệ cây F_2 có kiểu hình A-B-D-E- là

- A. 12,06%. B. 15,84%. C. 16,335%. D. 33,165%.

Câu 87: Khi nói về đột biến gen, phát biểu nào sau đây **không đúng**?

- A. Đột biến gen có thể phát sinh ngay cả khi môi trường không có tác nhân đột biến.
B. Đột biến gen tạo ra các locus gen mới, làm tăng đa dạng di truyền của loài.
C. Đột biến gen lặn vẫn có thể biểu hiện ngay ra kiểu hình ở cơ thể bị đột biến.
D. Các đột biến gen gây chết vẫn có thể truyền lại cho đời sau.

Câu 88: Hậu quả khi bón liều lượng phân bón cao quá mức cần thiết cho cây:

- Gây độc hại đối với cây.
- Gây ô nhiễm nông phẩm và môi trường.
- Làm đất đai phì nhiêu nhưng cây không hấp thụ được hết.
- Dư lượng phân bón khoáng chất sẽ làm xấu lí tính của đất, giết chết các vi sinh vật có lợi.

Số nhận định **không đúng** là

- A. 1. B. 4. C. 3. D. 2.

Câu 89: Ở một loài thực vật, alen A quy định quả đỏ trội hoàn toàn so với alen a quy định quả vàng; alen B quy định quả ngọt trội hoàn toàn so với alen b quy định quả chua. Biết rằng không phát sinh đột biến mới và các cây tứ bội giảm phân bình thường cho các giao tử $2n$ có khả năng thụ tinh. Cho cây tứ bội có kiểu gen AaaaBbbb tự thụ phấn. Theo lý thuyết, tỉ lệ phân li kiểu hình ở đời con là

- A. 35:35:1:1. B. 105:35:3:1. C. 33:11:1:1. D. 105:35:9:1.

Câu 90: Bộ ba mã sao nào sau đây **không** có bộ ba đối mã tương ứng?

- A. $3'UAG5'$. B. $5'AUG3'$.
C. $3'UAA5'$. D. $5'UGA3'$.

Câu 91: Ở phép lai giữa ruồi giấm $\frac{AB}{ab} X^D X^d$ và ruồi giấm $\frac{AB}{ab} X^D Y$ cho F_1 có kiểu hình lặn về tất cả các tính trạng chiếm tỉ lệ 4,375%. Cho biết mỗi gen quy định 1 tính trạng, gen trội là trội hoàn toàn. Tần số hoán vị gen là bao nhiêu?

- A. 35%. B. 30%. C. 40%. D. 20%.

Câu 92: Trong cơ chế điều hòa hoạt động của opêron Lac ở E.coli, khi môi trường có lactozo vì sao prôtêin ức chế bị mất tác dụng?

- A. Vì lactôzơ làm cho các gen cấu trúc bị bất hoạt.
B. Vì prôtêin ức chế bị phân hủy khi có lactôzơ.
C. Vì lactôzơ làm gen điều hòa không hoạt động.
D. Vì lactôzơ làm biến đổi cấu hình không gian của prôtêin ức chế.

Câu 93: Thứ tự chính xác sơ đồ cung phân xạ tự vệ ở người là

- A. Thụ quan đau ở da → Đường cảm giác → Tủy sống → Đường vận động → Cơ co.
B. Thụ quan đau ở da → Đường vận động → Tủy sống → Đường cảm giác → Cơ co.
C. Thụ quan đau ở da → Tủy sống → Đường cảm giác → Đường vận động → Cơ co.
D. Thụ quan đau ở da → Đường cảm giác → Đường vận động → Tủy sống → Cơ co.

Câu 94: Cho các phát biểu sau:

(1) Trên mạch mã gốc của gen, tính từ đầu 5' – 3' của gen có thứ tự các vùng là: vùng điều hòa, vùng mã hóa, vùng kết thúc.

(2) Bộ ba đối mã khớp với bộ ba mã sao 5'GXU3' trên mARN là 5'XGA3'.

(3) Chiều tổng hợp của ARN polimeraza và chiều của ARN lần lượt là 5' - 3' và 5' - 3'

(4) mARN không được tổng hợp theo nguyên tắc bán bảo toàn.

Số phát biểu đúng là:

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 95: Ví dụ nào sau đây *không phải* là ví dụ về tập tính học được?

- A. Chuột nghe thấy tiếng mèo kêu phải chạy xa.
B. Con mèo ngủ thấy mùi cá là chạy tới gần.
C. Ếch đực kêu vào mùa sinh sản.
D. Chim sâu thấy bọ nẹt không dám ăn.

Câu 96: Ở một loài thực vật, hình dạng hoa do sự tương tác bổ sung của hai gen không alen phân li độc lập. Trong đó, A-B- quy định kiểu hình hoa kép, còn lại quy định kiểu hình hoa đơn. Lai các cây hoa đơn thuần chủng thu được F_1 đồng loạt hoa kép. Cho F_1 lai với một cây khác không phân biệt cơ thể bố mẹ. Có bao nhiêu phép lai phù hợp với sự phân ly kiểu hình ở F_2 là 3 : 5?

- A. 4. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 97: Có 4 tế bào sinh trứng của một cá thể có kiểu gen AabbDd $X^E X^e$ tiến hành giảm phân hình thành giao tử cái. Biết quá trình giảm phân diễn ra bình thường, không xảy ra hoán vị gen và không xảy ra đột biến nhiễm sắc thể. Tính theo lý thuyết số loại trứng tối đa có thể tạo ra là

- A. 64. B. 8. C. 16. D. 4.

Câu 98: Quá trình hô hấp hiếu khí gồm ba giai đoạn: Đường phân, chu trình Crep và chuỗi chuyền electron hô hấp. Trong đó, chu trình Crep xảy ra ở

- A. tế bào chất. B. màng trong ti thể.
C. chất nền của ti thể. D. chất nền của lục lạp.

Câu 99: Cho biết quá trình giảm phân không xảy ra đột biến, các gen phân li độc lập và tác động riêng rẽ, các alen trội là trội hoàn toàn. Theo lý thuyết, phép lai AaBbDd x AaBbDD cho đời con có tối đa:

- A. 9 loại kiểu gen và 8 loại kiểu hình. B. 18 loại kiểu gen và 4 loại kiểu hình.
C. 18 loại kiểu gen và 18 loại kiểu hình. D. 8 loại kiểu gen và 6 loại kiểu hình.

Câu 100: Điều hòa hoạt động gen của sinh vật nhân sơ chủ yếu xảy ra ở giai đoạn

- A. sau phiên mã. B. dịch mã. C. sau dịch mã. D. phiên mã.

Câu 101: Trong cấu trúc siêu hiển vi của nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân thực, sợi cơ bản có đường kính

- A. 30nm. B. 11nm. C. 2nm. D. 300nm.

Câu 102: Mạch gốc của gen ban đầu: 3' TAX TTX AAA... 5'. Cho biết có bao nhiêu trường hợp thay thế nuclêôtit ở vị trí số 6 làm thay đổi codon mã hóa axit amin này thành codon mã hóa axit amin khác?

(Theo bảng mã di truyền thì codon AAA và AAG cùng mã cho lizin, AAX và AAU cùng mã cho asparagin)

- A. 3. B. 4.
C. 1. D. 2.

Câu 103: Ở động vật, đặc điểm nào sau đây là đúng với kiểu sinh trưởng và phát triển không qua biến thái?

- A. Con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí tương tự với con trưởng thành.
B. Con non có đặc điểm hình thái, cấu tạo và sinh lí khác với con trưởng thành.
C. Con non phải trải qua nhiều lần lột xác để phát triển thành con trưởng thành.
D. Phải trải qua giai đoạn trung gian, ấu trùng biến đổi thành con trưởng thành.

Câu 104: Nguyên liệu của quá trình hô hấp gồm có:

- A. CO_2 , H_2O , năng lượng. B. Glucôzơ, ATP, O_2 .
C. ATP, NADPH, O_2 . D. Cacbohidrat, O_2 .

Câu 105: Loại bào quan chỉ có ở tế bào thực vật *không* có ở tế bào động vật là

- A. lục lạp. B. ti thể. C. lưới nội chất hạt. D. trung thể.

Câu 106: Cho các nhận định sau:

- (1) Axit nuclêic gồm hai loại là ADN và ARN.
(2) ADN và ARN đều được cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.
(3) Đơn phân cấu tạo nên ARN có 4 loại là A, T, G, X.
(4) Chức năng của mRNA là vận chuyển các axit amin.
(5) Trong các ARN không có chứa bazơ nitơ loại timin.

Số nhận định đúng là:

- A. 2. B. 3. C. 1. D. 4.

Câu 107: Ở người, gen lặn a nằm trên nhiễm sắc thể giới tính X quy định tính trạng máu khó đông, gen trội tương ứng A qui định tính trạng máu đông bình thường. Một cặp vợ chồng máu đông bình thường sinh con trai mắc bệnh máu khó đông. Kiểu gen của cặp vợ chồng trên là:

- A. $X^a X^a$ và $X^A Y$. B. $X^a X^a$ và $X^a Y$. C. $X^A X^A$ và $X^a Y$. D. $X^A X^a$ và $X^A Y$.

Câu 108: Ở người ($2n = 46$), vào kỳ sau của nguyên phân, trong mỗi tế bào sinh dưỡng có

- A. 46 crômatit.
B. 92 nhiễm sắc thể kép.
C. 92 tâm động.
D. 46 nhiễm sắc thể đơn.

Câu 109: Ở một loài thực vật, alen A quy định thân cao, alen a quy định thân thấp; alen B quy định quả màu đỏ, alen b quy định quả màu trắng; hai cặp gen này nằm trên hai cặp nhiễm sắc thể khác nhau. Theo lý thuyết, phép lai nào sau đây cho đời con có kiểu hình thân thấp, quả màu trắng chiếm tỉ lệ 1/16?

- A. $AaBb \times AaBb$. B. $AaBb \times Aabb$. C. $AaBB \times aaBb$. D. $Aabb \times AaBB$.

Câu 110: Ở đậu Hà Lan, khi lai các cây hoa đỏ với hoa trắng thu được F_1 100% hoa đỏ. Cho F_1 tự thụ thu được F_2 : 3 đỏ : 1 trắng. Lấy ngẫu nhiên 3 cây F_2 hoa đỏ tự thụ. Xác suất cả 3 cây cho đời con toàn hoa đỏ là

- A. 1,5625%. B. 3,7037%. C. 12,5%. D. 29,62%.

Câu 111: Có 120 tế bào sinh trứng tham gia giảm phân. Biết không có đột biến xảy ra, hiệu suất thụ tinh của trứng là 50%. Số hợp tử được tạo thành là:

- A. 480. B. 120. C. 240. D. 60.

Câu 112: Biết hoán vị gen xảy ra với tần số 24%. Theo lý thuyết, cơ thể có kiểu gen $\frac{AB}{ab}$ giảm phân cho ra loại giao tử \underline{Ab} với tỉ lệ :

- A. 12%. B. 24%. C. 76%. D. 48%.

Câu 113: Sự tiến hóa của các hình thức tiêu hóa ở động vật diễn ra theo hướng nào?

- A. Tiêu hóa nội bào \rightarrow Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào \rightarrow Tiêu hóa ngoại bào.
B. Tiêu hóa ngoại bào \rightarrow Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào \rightarrow Tiêu hóa nội bào.
C. Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào \rightarrow Tiêu hóa nội bào \rightarrow Tiêu hóa ngoại bào.
D. Tiêu hóa nội bào \rightarrow Tiêu hóa ngoại bào \rightarrow Tiêu hóa nội bào kết hợp với ngoại bào.

Câu 114: Trong một gia đình, gen trong ti thể của người con trai có nguồn gốc từ

- A. Ti thể của bố.
- C. Ti thể của mẹ.

- B. Ti thể của bố hoặc mẹ.
- D. Nhân tế bào của cơ thể mẹ.

Câu 115: Số lượng axit amin có trong phân tử protein hoàn chỉnh được tổng hợp từ gen có 150 chu kì xoắn và có vùng mã hóa liên tục là

- A. 498.
- B. 499.
- C. 998.
- D. 999.

Câu 116: Có bao nhiêu đặc điểm sau đây đúng khi nói về vi sinh vật?

- (1) Có kích thước rất nhỏ, chỉ nhìn rõ chúng dưới kính hiển vi.
- (2) Phần lớn vi sinh vật là cơ thể đa bào, nhân sơ hoặc nhân thực.
- (3) Hấp thụ và chuyển hóa chất dinh dưỡng nhanh.
- (4) Sinh trưởng và sinh sản rất nhanh.
- (5) Phân bố rộng rãi trong tự nhiên.

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 5.

Câu 117: Ở một loài động vật, khi cho con đực thân đen, mắt trắng thuần chủng lai với con cái thân xám, mắt đỏ thuần chủng thu được F₁ đồng loạt thân xám, mắt đỏ. Cho các cá thể F₁ giao phối ngẫu nhiên với nhau, ở thế hệ F₂ có 50% con cái thân xám, mắt đỏ, 20% con đực thân xám, mắt đỏ, 20% con đực thân đen, mắt trắng, 5% con đực thân xám, mắt trắng, 5% con đực thân đen, mắt đỏ. Phép lai này chịu sự chi phối của các quy luật di truyền:

1. Di truyền trội lặn hoàn toàn.
2. Gen nằm trên nhiễm sắc thể X, di truyền chéo.
3. Liên kết gen không hoàn toàn.
4. Phân li độc lập.

Phương án đúng là

- A. 2, 3, 4.
- B. 1, 2, 4.
- C. 1, 2, 3.
- D. 1, 3, 4.

Câu 118: Trong quá trình dịch mã, liên kết peptit đầu tiên được hình thành giữa

- A. hai axit amin kế nhau.
- B. axit amin mở đầu với axit amin thứ nhất.
- C. hai axit amin cùng loại hay khác loại.
- D. axit amin thứ nhất với axit amin thứ hai.

Câu 119: Có bao nhiêu hiện tượng sau đây thể hiện tính ứng động của thực vật?

1. Ngọn cây luôn vươn về phía có ánh sáng.
2. Rễ cây luôn mọc hướng đất và mọc vươn đến nguồn nước, nguồn dinh dưỡng.
3. Hoa của cây bồ công anh nở ra lúc sáng và cúp lại lúc chạng vạng tối.
4. Lá cây trinh nữ cúp xuống khi có va chạm.
5. Vận động quán vòng của tua cuốn.

- A. 4.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 5.

Câu 120: Trong quá trình nhân đôi ADN, một trong những vai trò của enzym ADN-pôlimeraza là

- A. bẻ gãy các liên kết hiđrô giữa hai mạch của phân tử ADN.
- B. nối các đoạn Okazaki để tạo thành mạch liên tục.
- C. tổng hợp mạch mới theo nguyên tắc bổ sung với mạch khuôn của ADN.
- D. tháo xoắn và làm tách hai mạch của phân tử ADN.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ THPTQG LẦN 1 NĂM HỌC 2018 – 2019

mamon	made	cautron	dapan
KS12	132	81	C
KS12	132	82	C
KS12	132	83	A
KS12	132	84	B
KS12	132	85	D
KS12	132	86	D
KS12	132	87	B
KS12	132	88	A
KS12	132	89	B
KS12	132	90	D
KS12	132	91	B
KS12	132	92	D
KS12	132	93	A
KS12	132	94	A
KS12	132	95	C
KS12	132	96	C
KS12	132	97	D
KS12	132	98	C
KS12	132	99	B
KS12	132	100	D
KS12	132	101	B
KS12	132	102	D
KS12	132	103	A
KS12	132	104	D
KS12	132	105	A
KS12	132	106	B
KS12	132	107	D
KS12	132	108	C
KS12	132	109	A
KS12	132	110	B
KS12	132	111	D
KS12	132	112	A
KS12	132	113	A
KS12	132	114	C
KS12	132	115	A
KS12	132	116	B
KS12	132	117	C
KS12	132	118	B
KS12	132	119	C
KS12	132	120	C